

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 8 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 07 ngày 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

c) Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, tbtri.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Ngô Công Thức

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74.../2026/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, bao gồm: lộ trình thực hiện đối với cơ sở đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường (khoản 6 Điều 53); thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế (khoản 6 Điều 62); thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (khoản 8 Điều 64); phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh (khoản 6 Điều 75); tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (khoản 4 Điều 77); quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn (khoản 6, Điều 79).

2. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15, bao gồm: quản lý chất thải (khoản 22 Điều 1); phân loại chất thải sinh hoạt (khoản 23 Điều 1); lộ trình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt (điểm b khoản 24 Điều 1); tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường (khoản 25 Điều 1); tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải nguy hại (khoản 26 Điều 1).

3. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, bao gồm: quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa (khoản 4 Điều 64); quy định cơ sở y tế tự xử lý và xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế lân cận (mô hình cụm) (khoản 4 Điều 70).

4. Quy định này không quy định về quản lý chất thải phóng xạ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải theo quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tháo dỡ chất thải rắn công kênh là hoạt động thu gọn, giảm kích thước, thể tích chất thải rắn công kênh và tách riêng các loại nguyên vật liệu có khả

năng tái chế, tái sử dụng với phần còn lại cần thải bỏ.

2. Cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh là tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt hoặc chất thải rắn công kênh.

3. Điểm tập kết chất thải rắn công kênh là điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh được chính quyền địa phương quy định và công bố.

4. Chất thải rắn xây dựng là chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ VÀ KHO TÀNG KHÔNG ĐÁP ỨNG KHOẢNG CÁCH AN TOÀN VỀ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường đang hoạt động trên địa bàn tỉnh không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường phải hoàn thành việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ hiện đại, tiên tiến hiện có tốt nhất đảm bảo thu gom, xử lý chất thải phát sinh đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, đảm bảo không gây mùi khó chịu và an toàn về môi trường hoặc chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kho tàng hoặc di dời để phù hợp với quy định về khoảng cách an toàn môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan trước ngày 01 tháng 01 năm 2030.

2. Trong thời gian thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động vẫn phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải theo quy định về quản lý chất thải và các yêu cầu khác được quy định trong giấy phép môi trường và giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có).

3. Khuyến khích các dự án đầu tư mới thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định 48/2026/NĐ-CP bố trí vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Mục 2

QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

Điều 5. Thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải y tế thông thường

Việc thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải y tế thông thường thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 42 và Mục 3 Chương IV của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại

1. Chất thải y tế nguy hại trước khi thu gom, vận chuyển phải đóng gói trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại và trang thiết bị trên phương tiện đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Đối với Trạm Y tế, Phòng khám Đa khoa khu vực, Cơ sở/Phòng khám y tế tư nhân trên địa bàn các xã, phường, đặc khu có phát sinh chất thải y tế lây nhiễm dưới 05 kg/ngày theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, quyết định tự vận chuyển đến khu vực lưu chứa chất thải y tế lây nhiễm tập trung của Trung tâm y tế, Trạm y tế (được gọi là điểm tập trung chất thải y tế lây nhiễm) trong cùng phạm vi địa giới hành chính của xã, phường, đặc khu để lưu giữ, bảo quản chất thải theo đúng quy định. Bàn giao chất thải y tế lây nhiễm phải được ghi vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Việc tự vận chuyển chất thải y tế lây nhiễm đến điểm tập trung chất thải y tế lây nhiễm phải thông báo đến Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để theo dõi, giám sát và phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện về vận chuyển chất thải y tế lây nhiễm, phải chịu trách nhiệm nếu có các sự cố xảy ra.

4. Đối với Trung tâm y tế, Trạm y tế bố trí điểm tập trung chất thải y tế lây nhiễm phải thông báo đến Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và chịu trách nhiệm về tuyến đường vận chuyển chất thải y tế lây nhiễm bên trong cơ sở, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Điều 7. Xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Chất thải y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế nguy hại.

b) Xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế gồm:

- Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu (phường Tân Châu, tỉnh An Giang): Thu gom và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu; Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, các phòng khám tư nhân trên địa bàn xã Tân An, xã Châu Phong, xã Vĩnh Xương, phường Tân Châu, phường Long Phú; Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc.

- Bệnh viện Phổi Kiên Giang (xã Bình An, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: Bệnh viện Phổi Kiên Giang, Bệnh viện Tâm thần Kiên Giang, Trung tâm Y học hạt nhân và Xạ trị.

- Trung tâm Y tế Hòn Đất (xã Hòn Đất, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Hòn Đất, xã Sơn Kiên, xã Mỹ Thuận, phường Vĩnh Thông.

- Trung tâm Y tế Giồng Riềng (xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Giồng Riềng, xã Thanh Hưng, xã Long Thạnh, xã Hòa Hưng, xã Ngọc Chúc, xã Hòa Thuận.

- Trung tâm Y tế Gò Quao (xã Gò Quao, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Gò Quao, xã Định Hòa, xã Vĩnh Hòa Hưng, xã Vĩnh Tuy.

- Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận (xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Vĩnh Phong, xã Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hòa, xã U Minh Thượng.

- Trung tâm Y tế Kiên Lương (xã Kiên Lương, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Kiên Lương, xã Hòa Điền, xã Hòn Nghệ, xã Sơn Hải, xã Tiên Hải, phường Hà Tiên, phường Tô Châu.

- Trung tâm Y tế Phú Quốc (Đặc khu Phú Quốc): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: Đặc khu Phú Quốc.

- Trung tâm Y tế Tân Hiệp (xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Tân Hội, xã Tân Hiệp và xã Thạnh Đông.

- Trung tâm Y tế An Minh (xã An Minh, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã An Minh, Xã Đông Hòa, Xã Tân Thạnh, Xã Đông Hưng, Xã Vân Khánh.

- Trung tâm Y tế Giang Thành (xã Giang Thành, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: xã Giang Thành, xã Vĩnh Điều.

- Vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc (Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang): Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: Vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc.

Các cơ sở y tế chỉ được phép xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm khi đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; có công trình, thiết bị xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. Đối với cơ sở y tế thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thì phải có giấy phép môi trường và hoàn thành vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định trước khi vận hành chính thức; đối với trường hợp thuộc đối tượng đăng ký môi trường thì phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định. Trong quá trình hoạt động, trường hợp hệ thống xử lý chất thải không bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quá tải hoặc xảy ra sự cố thì phải chuyển giao chất thải y tế nguy hại cho cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để xử lý.

c) Tự xử lý tại chỗ theo hiện trạng các công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế lây nhiễm trong khuôn viên cơ sở y tế (nếu công trình, thiết bị xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định); Khuyến khích các cơ sở y tế có công trình xử lý chất thải y tế lây nhiễm tại chỗ thực hiện chuyển giao chất thải y tế cho cơ sở có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Cơ sở xử lý theo mô hình cụm được phép hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định để xử lý những thành phần chất thải y tế khác mà cơ sở không có khả năng xử lý theo quy định.

3. Trong trường hợp đặc biệt (phòng chống dịch bệnh), để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các cơ sở y tế có trang bị lò đốt chuyên dụng hoặc các hệ thống, thiết bị xử lý khác đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định được phép xử lý chất thải y tế lây nhiễm trên địa bàn tỉnh.

Mục 3 **QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN PHÁT SINH** **TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Điều 8. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

Chất thải rắn xây dựng phải được phân loại, thu gom và vận chuyển từ nơi phát sinh như sau:

1. Chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định.
2. Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng thì quản lý như chất thải rắn công nghiệp thông thường.
3. Chất thải rắn có yếu tố nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.
4. Đất, đất bùn thải (không có yếu tố nguy hại, không thuộc hoạt động nạo vét thu hồi sản phẩm, khoáng sản theo quy định) từ hoạt động đào, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc san lấp tạo mặt bằng tại chỗ trong phạm vi diện tích thực hiện dự án, công trình đó. Trường hợp vận chuyển ra ngoài phạm vi, khu vực thực hiện dự án, công trình thì phải được tập kết tại khu vực, điểm đổ thải đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận đổ thải.
5. Chất thải rắn từ vật liệu xây dựng như: gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính được tái sử dụng, tái chế làm vật liệu xây dựng hoặc vật liệu san lấp tạo mặt bằng tại chỗ trong phạm vi, khu vực thực hiện công trình, dự án đó theo quy định của ngành xây dựng. Trường hợp vận chuyển ra ngoài phạm vi, khu vực thực hiện dự án, công trình thì được tập kết tại khu vực, điểm đổ thải chất thải rắn xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận đổ thải hoặc chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý theo quy định; Việc vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải trên các tuyến đường nối từ dự án, công trình đến khu vực, điểm đổ thải bảo đảm khoảng cách vận chuyển hợp lý, phù hợp điều kiện hạ tầng và tình hình giao thông tại khu vực.
6. Trường hợp phát sinh nhu cầu tiếp nhận, đổ thải phục vụ công trình, dự án cấp bách hoặc yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mà khu vực, địa điểm tiếp nhận chất thải chưa có trong danh mục được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 9. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đối với cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng: Cơ sở xử lý phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc cấp phép theo quy định của pháp luật. Các công nghệ xử lý bao gồm: nghiền, sàng; sản xuất vật liệu xây dựng; chôn lấp và các công nghệ khác. Công nghệ, quy trình xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng khi tiến hành các hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này hoặc được phép lưu chứa tạm tại các thửa đất có mục đích sử dụng đất ở nông thôn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân nằm liền kề công trình đó. Việc lưu chứa không gây ô nhiễm môi trường; không ảnh hưởng đến thoát nước, giao thông, cảnh quan và các thửa đất liền kề.

3. Hộ gia đình, cá nhân tại đô thị khi tiến hành hoạt động xây dựng, cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Mục 4

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG KÈNH

Điều 10. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt (sau đây viết tắt là CTRSH) được quản lý theo hướng tăng cường phân loại tại nguồn, tăng tỉ lệ thu gom và xử lý bằng công nghệ đốt đảm bảo an toàn về môi trường.

2. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý chất thải; việc đầu tư mới các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo hướng tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải.

3. Khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải phải tuân theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân

1. CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại tại nguồn để tái sử dụng, tái chế nhằm giảm khối lượng CTRSH phải xử lý. Cụ thể các nhóm như sau:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: giấy thải; nhựa thải; kim loại thải; thủy tinh thải; vải, đồ da; đồ gỗ; cao su; thiết bị điện, điện tử thải bỏ.

b) Chất thải thực phẩm: thức ăn thừa; rau củ quả hư hỏng; chất thải phát sinh từ quá trình sơ chế, chế biến thực phẩm; thực phẩm hết hạn sử dụng (không bao gồm bao bì thực phẩm).

c) CTRSH khác (các loại chất thải còn lại trừ chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải thực phẩm) gồm:

- Chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của hộ gia đình, cá nhân (trừ chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ): bình ắc quy, pin, bóng đèn huỳnh quang, thiết bị điện, điện tử thải bỏ nguy hại, chai đựng hóa chất, nhiệt kế, chất thải rắn khác có chứa yếu tố độc hại.

- Chất thải rắn cống kênh theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Chất thải rắn khác còn lại: vỏ các loại (dừa, rơm, trấu, vỏ trứng, vỏ các loại hạt từ hoạt động sinh hoạt); phân động vật cảnh; xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh; giấy vệ sinh, khẩu trang, các loại hộp xốp, các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần, vỏ thuốc; giày, dép nhựa, thìa (muỗng) bằng nhựa, hộp kem đánh răng, bàn chải đánh răng; xỉ than từ hoạt động sinh hoạt; gốm, sành, sứ thải.

2. Hộ gia đình, cá nhân phát sinh CTRSH sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện quản lý như sau:

a) CTRSH phân loại tại nguồn phải được lưu chứa riêng trong bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp với điều kiện của mỗi hộ gia đình, cá nhân và đảm bảo không phát tán mùi, nước rò rỉ ra môi trường;

b) CTNH được đựng trong bao bì, thiết bị lưu chứa phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm (khu vực) để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ CTRSH theo quy định; tổ chức thu gom chất thải từ hộ gia đình, cá nhân theo quy định; bố trí điểm tập kết CTRSH phù hợp trong khuôn viên của dự án đầu tư theo quy định.

4. Quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện theo lộ trình trước ngày 01 tháng 01 năm 2030.

Điều 12. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. CTRSH phải được thu gom từ nơi phát sinh để vận chuyển tới điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý. Trong quá trình vận chuyển phải lựa chọn tuyến đường thuận tiện, ngắn nhất và hạn chế di chuyển trong nội ô của khu đô thị, phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ ra môi trường.

2. Trên các đường phố chính, các khu thương mại, các công viên, quảng trường, các điểm tập trung dân cư, các đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác phải bố trí các thiết bị lưu giữ CTRSH.

3. Vị trí bố trí các điểm tập kết CTRSH phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Vị trí bố trí trạm trung chuyển CTRSH phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

5. Phương tiện vận chuyển CTRSH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

6. Tần suất thu gom, vận chuyển

Tùy vào đặc điểm của mỗi khu vực dân cư, tuyến đường, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở xác định thời gian, địa điểm, tần suất thu gom CTRSH phù hợp với hiện trạng, đảm bảo theo quy định sau đây:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: Tổ chức, cá nhân chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Chất thải thực phẩm: đối với khu vực đô thị, khu dân cư, khu vực đông dân cư và trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế thì tần suất thu gom tối thiểu là 01 ngày/01 lần; đối với khu vực nông thôn thì tần suất thu gom tối thiểu 02 ngày/01 lần; Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng chất thải thực phẩm làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

c) CTRSH khác (trừ CTNH phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của hộ gia đình, cá nhân) chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTRSH cùng với chất thải rắn thực phẩm. Đối với chất thải rắn công kênh thực hiện theo quy định về quản lý chất thải rắn công kênh.

d) CTNH phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của hộ gia đình, cá nhân: chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định hoặc tự mang đến các điểm tập kết chất thải nguy hại gần nhất do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu bố trí. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ điều kiện thực tế của địa phương lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định của pháp luật.

7. Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 13. Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh

1. Phân loại, thu gom chất thải rắn công kênh

a) Tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải rắn công kênh (sau đây gọi chung là chủ nguồn thải) có trách nhiệm tháo dỡ và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác trước khi vận chuyển đến điểm tập kết;

b) Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải;

c) Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn công kênh tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị thu gom chất thải rắn công kênh đến địa điểm tập kết (do Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quy định) hoặc đến cơ sở xử lý;

d) Chất thải rắn công kênh phải được chủ nguồn thải lưu giữ; không được vứt bừa bãi tại ao, hồ, sông, kênh, rạch, các khu đất trống gây ô nhiễm môi trường; không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

2. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh

a) Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt;

b) Chất thải rắn công kênh phải được thu gom, vận chuyển từ nơi phát sinh đến điểm tập kết, cơ sở xử lý bằng phương tiện phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về giao thông đường bộ;

c) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công kênh phải là phương tiện được phép lưu hành, còn thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; có thùng chứa hoặc biện pháp che chắn phù hợp, bảo đảm không để rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán bụi, mùi trong quá trình vận chuyển;

d) Chất thải rắn công kênh sau khi tập kết về điểm tiếp nhận phải được vận chuyển đi xử lý ngay trong ngày để không ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu vực.

Mục 5

TUYẾN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG PHẢI XỬ LÝ, CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Tuyến đường vận chuyển

a) Được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các điểm thu gom chất thải đến khu, cơ sở xử lý chất thải; phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực;

b) Hạn chế vận chuyển trên tuyến đường có các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện và vị trí tập trung đông người như: chợ, trung tâm thương mại, cơ sở y tế, trụ trường hợp thu gom, vận chuyển cho các chủ nguồn thải ở khu vực này.

2. Thời gian vận chuyển

Đối với vận chuyển CTRSH được thực hiện trên các tuyến đường không quy định thời gian.

Điều 15. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Việc vận chuyển CTRCNTT được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ nguồn phát sinh chất thải, điểm tập kết đến cơ sở xử lý chất thải hoặc điểm tự xử lý chất thải của chủ nguồn thải; phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông, bảo vệ môi trường; tối ưu về cự ly vận chuyển; hạn chế tối đa vận chuyển qua các khu vực đô thị, khu vực đông dân cư và vận chuyển vào giờ cao điểm tại khu vực đô thị.

2. Thời gian vận chuyển CTRCNTT

Đối với vận chuyển CTRCNTT được thực hiện trên các tuyến đường không quy định thời gian.

Điều 16. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại

1. Tuyến đường vận chuyển

a) Việc vận chuyển chất thải nguy hại từ khu vực lưu trữ CTNH tại cơ sở phát sinh về cơ sở xử lý CTNH được cấp phép theo các trục giao thông chính; tối ưu về cự ly, thời gian vận chuyển, an toàn giao thông và phòng ngừa ứng phó sự cố, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Hạn chế vận chuyển trên tuyến đường có các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện và vị trí tập trung đông người như: chợ, trung tâm thương mại, cơ sở y tế, trừ trường hợp thu gom, vận chuyển cho các chủ nguồn thải ở khu vực này.

2. Thời gian vận chuyển CTNH

a) Khu vực đô thị:

Đối với các tuyến đường chính đi qua khu hành chính nhà nước, trường học, bệnh viện và vị trí tập trung đông người như: chợ, trung tâm thương mại, cơ sở y tế: Hạn chế thời gian vận chuyển từ 08 giờ sáng đến 16 giờ chiều; buổi tối từ 20 giờ hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau.

Đối với các tuyến đường còn lại không quy định thời gian.

b) Khu vực nông thôn: Đối với vận chuyển CTNH được thực hiện trên các tuyến đường không quy định thời gian.

3. Các cơ sở thu gom, vận chuyển CTNH có trách nhiệm chấp hành Luật Giao thông đường bộ khi vận chuyển CTNH; cung cấp lộ trình và thời gian vận chuyển; thông tin, dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình cho các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu. Quản lý các phương tiện vận chuyển CTNH đi theo đúng lộ trình và thời gian theo kế hoạch.

Mục 6

QUẢN LÝ CHẤT THẢI NHỰA

Điều 17. Quản lý chất thải nhựa

1. Chất thải nhựa phải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Chất thải nhựa không thể tái chế phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định.
3. Khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, vật liệu xây dựng, công trình giao thông; khuyến khích nghiên cứu; hạn chế việc sử dụng nước uống đóng chai sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.
4. Không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học; hộp nhựa xếp đóng gói hoặc chứa đựng thực phẩm) tại cơ quan hành chính của tỉnh An Giang, trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, trừ các sản phẩm và hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học.
5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc không sử dụng túi ni lông khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, chợ dân sinh; thực hiện đồng bộ các giải pháp phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa cho đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì theo dõi việc triển khai Quy định này, định kỳ phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn; tổ chức truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

c) Biên soạn các tài liệu hướng dẫn về thu gom, phân loại CTRSH tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải, giảm thiểu phát thải chất thải nhựa, túi nilon.

d) Thực hiện quản lý các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh An Giang.

h) Tổ chức giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

i) Chủ trì tổng hợp dự toán từ các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chế độ, định mức quy định và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện.

2. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định.

3. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xác định vị trí để sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn công kênh.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục các khu vực, địa điểm đổ thải trên địa bàn tỉnh hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục các khu vực, địa điểm đổ thải trên địa bàn tỉnh hàng năm.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đề xuất và triển khai các biện pháp thu gom, vận chuyển chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo tiêu chí về môi trường cho các xã nông thôn mới theo lộ trình; theo dõi, đề xuất các mô hình quản lý rác thải sản xuất nông nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 19. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển trên địa bàn tỉnh; khu vực, địa điểm tiếp nhận chất thải rắn xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính), chất thải rắn công kênh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận khu vực, địa điểm đổ thải theo từng dự án cụ thể (trường hợp không nằm trong danh mục các khu vực, địa điểm đổ thải được phép đổ thải).

c) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục về xây dựng khu xử lý chất thải tập trung, trạm trung chuyển CTRSH.

d) Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng khu xử lý chất thải tập trung, trạm trung chuyển CTRSH theo thẩm quyền.

2. Yêu cầu chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn công kênh phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn công kênh của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết chất thải trái quy định, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

4. Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại thực hiện các nội dung của Quy định này.

5. Phối hợp tổ chức công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan việc thực hiện thu gom, vận chuyển chất nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn công kênh đến khu vực, địa điểm đổ thải theo quy định.

Điều 20. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan; kinh phí từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp Luật Ngân sách nhà nước.

b) Tổng hợp danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trong lĩnh vực môi

trường và thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

c) Cân đối nguồn vốn và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí vốn đầu tư công cho các dự án bảo vệ môi trường đã được cấp thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường. Đồng thời, phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư, thủ tục đấu thầu đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường.

Điều 21. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Chỉ đạo, đôn đốc và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư hạ tầng, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chức năng của khu kinh tế trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, khu chức năng của khu kinh tế trên địa bàn tỉnh (đối với khu công nghiệp, khu chức năng của khu kinh tế do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh làm chủ đầu tư).

Điều 22. Sở Công Thương

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy,...) theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ

tầng cụm công nghiệp phải đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý nước thải của các cụm công nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ thực hiện quản lý chất thải nhựa theo quy định.

Điều 23. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát các nội dung về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường tích hợp, lồng ghép vào môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động ngoại khóa về bảo vệ môi trường phù hợp với lớp học, cấp học bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền, các cuộc thi tìm hiểu về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường phù hợp với lứa tuổi học sinh ở từng cấp học.

4. Hàng năm theo lĩnh vực quản lý, có trách nhiệm định hướng, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường.

Điều 24. Sở Du lịch

1. Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các địa điểm du lịch, các cửa ngõ ra vào tỉnh, trung tâm các xã, phường, đặc khu.

2. Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi ni lông tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

3. Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng hương ước, quy ước ở các địa phương, trong đó có lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường.

4. Chỉ đạo các khách sạn, khu du lịch thực hiện quản lý chất thải nhựa theo quy định.

Điều 25. Sở Y tế

1. Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phân loại chất thải tại nguồn, thu gom chất thải, lưu giữ, vận chuyển, vệ sinh môi trường tại các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý chất thải y tế theo Quy định này và quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn

viên cơ sở y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và quy định tại Điều 6 của Quy định này.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế.

4. Nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư; đề xuất nguồn kinh phí để xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thông báo, hướng dẫn các cơ sở y tế tư nhân triển khai việc xử lý chất thải y tế theo quy định.

6. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý và xử lý chất thải y tế bên trong cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế).

Điều 26. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo thẩm quyền; thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ trong xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn.

Điều 27. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện các hành vi đồ trộm chất thải, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

Điều 28. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan thường xuyên cập nhật, đưa tin về các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Sản xuất các chương trình chuyên đề về hoạt động quản lý rác thải trên địa bàn; đưa tin về các mô hình hiệu quả, các phong trào hoặc địa phương điển hình trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về bảo vệ môi trường trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

3. Khuyến khích thiết lập tài khoản trên các mạng xã hội để tương tác, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 29. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Rà soát, lựa chọn, bổ sung quy hoạch các điểm tập kết, trung chuyển rác thải trên địa bàn, lập dự án và triển khai xây dựng dự án các điểm tập kết, trung chuyển rác thải trên địa bàn; rà soát, bố trí mặt bằng điểm lưu giữ CTRSH tại điểm thuận tiện giao thông và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường để Tổ vệ sinh môi trường của địa phương giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

b) Kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết chất thải trái quy định lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

c) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải theo Quy định này.

2. Chủ trì thực hiện các nội dung về quản lý chất thải rắn sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải công kênh trên địa bàn theo Quy định này.

b) Tổ chức triển khai thí điểm phân loại CTRSH tại nguồn, sau đó triển khai đồng bộ trên toàn địa bàn việc phân loại CTRSH hoạt tại nguồn theo quy định.

c) Chủ trì tổ chức xây dựng và ban hành lộ trình thu gom, vận chuyển CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định; Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH đảm bảo thuận tiện và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; Bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại được phân loại từ CTRSH phát sinh của hộ gia đình, cá nhân tại mỗi ấp, khu vực; Chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn đảm bảo công tác vệ sinh môi trường; Rà soát, xác định địa điểm tiếp nhận, tập kết chất thải rắn công kênh, chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý, cập nhật các vị trí này vào quy hoạch chung của địa phương đảm bảo phù hợp với quy hoạch cấp trên; Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn công kênh; Thông báo công khai vị trí các điểm tiếp nhận, tập kết; địa chỉ và số điện thoại các đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, phường, đặc khu để người dân biết thực hiện đúng quy định.

d) Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực.

đ) Thực hiện lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

e) Lập kế hoạch, xây dựng dự toán hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Chủ động nguồn lực để đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vị trí để sử dụng làm khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển trên địa bàn tỉnh; khu vực, địa điểm tiếp nhận chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn cống kênh. Thực hiện quản lý các khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển trên địa bàn tỉnh; khu vực, địa điểm tiếp nhận chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn cống kênh trên địa bàn.

5. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển CTRSH tại ấp, khóm, khu dân cư và các tổ chức tự quản trên địa bàn; quản lý các chủ thu gom CTRSH trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền; kiểm soát khối lượng thu gom CTRSH trên địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định; Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở hoặc chỉ đạo Tổ vệ sinh môi trường ở địa phương xác định thời gian, địa điểm, tần suất thu gom CTRSH của hộ gia đình, cá nhân đến điểm lưu giữ, điểm tập kết, trung chuyển đảm bảo phù hợp với hiện trạng địa phương.

6. Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuyển giao CTRSH cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom CTRSH.

7. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc thu, nộp sử dụng giá dịch vụ thu gom và xử lý CTRSH, quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về việc tổ chức triển khai Luật Bảo vệ môi trường và Quy định này trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải cống kênh cho Cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTRSH hoặc Tổ

vệ sinh môi trường địa phương theo đúng thời gian do Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quy định.

2. Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật; Chủ nguồn thải chất thải rắn công kênh phải trả chi phí tháo dỡ, giảm kích thước, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh cho đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh theo thỏa thuận hợp đồng ký kết.

3. Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, tổ dân phố, tổ Nhân dân tự quản, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động; Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè phía trước và xung quanh khu vực.

4. Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; các vi phạm về bảo vệ môi trường đối với CTRSH đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

5. Hạn chế việc sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng một lần; Thực hiện quy định về việc sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng một lần theo Quy định này.

6. Các cơ sở y tế:

a) Theo chức năng cho phép (cụm xử lý) các đơn vị có trách nhiệm đầu tư hoặc đề xuất đầu tư các trang thiết bị đáp ứng các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ thu gom, bảo quản tạm thời, xử lý chất thải y tế và thông báo đến Sở Y tế để hướng dẫn, theo dõi, giám sát.

b) Chịu trách nhiệm về thực hiện công tác thu gom, lưu trữ và xử lý hoặc chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại của đơn vị mình theo quy định.

c) Định kỳ tổng hợp lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ chính hoạt động của cơ sở và từ các chủ nguồn thải khác thu gom, tập trung về cụm xử lý báo cáo về Sở Y tế theo quy định để giám sát.

7. Trách nhiệm của chủ cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công kênh:

a) Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công kênh;

b) Báo cáo định kỳ về tình hình khối lượng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

8. Trách nhiệm của chủ cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

a) Chấp hành các quy định của pháp luật khi vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên đường.

b) Cung cấp lộ trình (vị trí điểm đi, điểm đến, cung đường vận chuyển) và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy

hại cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu phối hợp. Dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình phải được chia sẻ khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

c) Quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng lộ trình và thời gian vận chuyển theo quy định tại Quy định này.

d) Sử dụng các phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.

đ) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình khối lượng vận chuyển chất thải theo quy định.

9. Trách nhiệm của Chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng:

a) Hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Phải có đủ thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định.

c) Chất thải rắn xây dựng phải được vận chuyển đến điểm tập kết, cơ sở xử lý được đầu tư xây dựng theo quy hoạch về xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cơ sở tái chế, công trình khác để tái chế, tái sử dụng theo quy định pháp luật; Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến cơ sở xử lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

d) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ nguồn thải và chủ cơ sở cung cấp dịch vụ, được thể hiện trong hợp đồng thu gom, vận chuyển.

đ) Phải có sổ theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

e) Chất thải rắn xây dựng phải được vận chuyển đảm bảo an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương.

g) Trong quá trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi.

10. Trách nhiệm chủ xử lý chất thải rắn xây dựng:

a) Hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận chất thải rắn xây dựng, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng từ các chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết và có phiếu ghi khối lượng, thành phần chất thải rắn xây dựng được vận chuyển đến hàng ngày, có xác nhận của hai bên.

d) Có sổ theo dõi hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng, nội dung gồm: Thông tin chung của các chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng; Khối lượng/dung tích/số chuyến xe chở chất thải rắn xây dựng được tiếp nhận của từng chủ thu gom, vận chuyển; loại chất thải rắn xây dựng tiếp nhận./.